

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 173 - Trách nhiệm của người tin Chúa trước mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ.

Phần 4- Ai là đầy tớ dữ và biếng nhác và số phận của kẻ đó sẽ như thế nào?

Ma-thi-ơ 25:14-30: Và, nước thiên đàng sẽ giống như một người kia, khi đi đường xa, gọi các đầy tớ mà giao của cải mình. Chủ đó cho người này năm ta-lâng, người kia hai, người khác một, tùy theo tài mỗi người; đoạn, chủ lên đường. Tức thì, người đã nhận năm ta-lâng đi làm lợi ra, và được năm ta-lâng khác. Người đã nhận hai ta-lâng cũng vậy, làm lợi ra được hai ta-lâng nữa. Song người chỉ nhận một thì đi đào lỗ dưới đất mà giấu tiền của chủ. Cách lâu ngày, chủ của những đầy tớ ấy trở về khiến họ tính số. Người đã nhận năm ta-lâng bèn đến, đem năm ta-lâng khác nữa, và thưa rằng: Lạy chúa, chúa đã cho tôi năm ta-lâng; đây này, tôi làm lợi ra được năm ta-lâng nữa. Chủ nói với người rằng: Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia, được lắm; người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa người. Người đã nhận hai ta-lâng cũng đến mà thưa rằng: Lạy chúa, chúa đã cho tôi hai ta-lâng; đây này, tôi đã làm lợi ra được hai ta-lâng nữa. Chủ đáp rằng: Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia, được lắm; người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa người. Người chỉ nhận một ta-lâng cũng đến mà thưa rằng: Lạy chúa, tôi biết chúa là người nghiêm nhặt, gặt trong chỗ mình không gieo, lượm lật trong chỗ mình không rải ra, nên tôi sợ mà đi giấu ta-lâng của chúa ở dưới đất; đây này, vật của chúa xin trả cho chúa. Song chủ đáp rằng: Hỡi đầy tớ dữ và biếng nhác kia, người biết ta gặt trong chỗ ta không gieo, và lượm lật trong chỗ ta không rải ra; vậy thì người phải đưa bạc của ta lại cho người buôn bạc, rồi khi ta trở về, sẽ lấy vốn và lời. Vậy, các người hãy lấy ta-lâng của người này mà cho kẻ có mười ta-lâng. Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì cũng cất luôn điều họ đã có nữa. Còn tên đầy tớ vô ích đó, hãy quăng nó ra ngoài là chỗ tối tăm, ở đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng.

Đức Chúa Jêsus đã phán dạy các môn đồ của Ngài về những sự sẽ xảy đến trên đất này kể từ khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha cho tới khi Ngài trở lại để đón Hội-Thánh của Ngài về thiên đàng và Lời của Chúa Jêsus đã phán ra là phán theo sự biết trước của Đức Chúa Cha về những người sẽ tin Chúa và những người sẽ làm kẻ hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ mà trong những người đó, có những người được Chúa chỉ định và có những người không phải do Chúa chỉ định vào chức vụ làm kẻ hầu việc Ngài.

Tất cả những người đã tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình, đều phải vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời và hết thảy mọi người tin Chúa đều có chung một trách nhiệm như nhau, như Đức Chúa Jêsus đã phán:

Ma-thi-ơ 5:13-16: Các người là muối của đất; song nếu mất mặn đi, thì sẽ lấy giống chi mà làm cho mặn lại? Muối ấy không dùng chi được nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và bị người ta đạp dưới chân. Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đừng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời.

Sau khi loài người đã được tạo nên trên đất này, thì Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán với loài người rằng: **Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.** (Sáng thế ký 1:28)

Đức Giê-hô-va đã phán mạng lệnh này cho loài người, điều đó có nghĩa là Đức Giê-hô-va đã giao phần trách nhiệm cho loài người sống và hành động trên trái đất này trải các thời đại. Lời Đức Chúa Trời không bao giờ qua đi, mặc dù A-đam đã phạm tội chết và vì cơ tội lỗi của A-đam mà loài người ra từ A-đam đều phải ngồi trong bóng của sự chết, nhưng Đức Chúa Trời vẫn không tước bỏ quyền làm con Đức Chúa Trời trên loài người. Bằng chứng là khi Ca-in, con trai đầu lòng của A-đam và Ê-va, đã giết em mình là A-bên vì cơ của lễ của A-bên dâng lên cho Đức Giê-hô-va thì được Ngài nhậm, còn của lễ của Ca-in dâng lên thì không được Đức Giê-hô-va nhậm, thì Đức Giê-hô-va đã phán với Ca-in rằng: **Cớ sao người giết, và cớ sao nét mặt người gằm xuống? Nếu người làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thêm người lắm; nhưng người phải quản trị nó.** (Sáng thế ký 4:6-7)

Khi Ca-in không vâng theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va, nhưng cứ làm theo sự cảm dỗ của tội lỗi (ma quỷ) mà giết A-bên, em mình, thì Đức Giê-hô-va đã phán xét người: **Người đã làm điều chi vậy? Tiếng của**

máu em người từ dưới đất kêu thấu đến ta. Bây giờ, người sẽ bị đất rửa sạch, là đất đã há miệng chịu hút máu của em người bởi chính tay người làm đổ ra. Khi người trồng tía, đất chẳng sanh hoa lợi cho người nữa; người sẽ lưu lạc và trốn tránh, trên mặt đất. Ca-in thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Sự hình phạt tôi nặng quá mang không nổi. Nay, ngày nay, Chúa đã đuổi tôi ra khỏi đất này, tôi sẽ lánh mặt Chúa, sẽ đi lưu lạc trốn tránh trên đất; rồi, xảy có ai gặp tôi, họ sẽ giết đi. Đức Giê-hô-va phán rằng: Bởi cố ấy, nếu ai giết Ca-in, thì sẽ bị báo thù bảy lần. Đức Giê-hô-va bèn đánh dấu trên mình Ca-in, hầu cho ai gặp Ca-in thì chẳng giết. (Sáng thế ký 4:10-15)

Loài người ra từ A-đam đã phải ngồi trong bóng của sự chết từ khi còn ở trong bụng mẹ, nhưng tâm linh của loài người vẫn thuộc về Đức Chúa Trời và vì tâm linh của loài người vốn là một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nên tự tâm linh đó nhận biết trách nhiệm của mình là phải quản trị xác thịt mình theo sự sáng ban đầu mà Đức Chúa Trời đã đặt ở trong loài người.

Thi-Thiên 8:1-9: **Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao; Sự oai nghi Chúa hiện ra trên các tầng trời! Nhân vì các cừu địch Chúa, Chúa do miệng trẻ thơ và những con đang bú, mà lập nên năng lực Ngài, đặt làm cho người thù nghịch và kẻ báo thù phải nín lặng. Khi tôi nhìn xem các tầng trời là công việc của ngón tay Chúa, mặt trăng và các ngôi sao mà Chúa đã đặt, loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó? Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, đội cho người sự vinh hiển và sang trọng. Chúa ban cho người quyền cai trị công việc tay Chúa làm, khiến muôn vật phục dưới chân người: Cả loài chiên, loài bò, đến đổi các thú rừng, Chim trời và cá biển, cùng phàm vật gì lợi đi các lối biển. Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao!**

Hết thấy những người đã tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình phải thi hành phần trách nhiệm của mình, đó là người tin Chúa phải trở nên sự sáng, nghĩa là mọi người tin Chúa phải tiếp nhận, vâng giữ và làm theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời để được tha thứ hết mọi tội lỗi, hầu cho tâm linh của người ấy sẽ được sự sáng thật, tức là Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống của Đức Chúa Trời chiếu vào cho và trách nhiệm của mọi người tin Chúa là phải nhờ cậy quyền phép của Lễ thật và của Đức Thánh-Linh để tâm linh mình được sự sống lại, để thấy được và được vào trong Nước Đức Chúa Trời, để hầu việc và thờ phượng Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng lễ thật, như Đức Chúa Jêsus đã phán:

Giăng 3:3-21: **Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các ngươi phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các ngươi chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng ta. Ví bằng ta nói với các ngươi những việc thuộc về đất, các ngươi còn chẳng tin thay; huống chi ta nói những việc thuộc về trời, thì các ngươi tin sao được? Chưa hề có ai lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời. Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời. Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. Vả, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. Nhưng kẻ nào làm theo lễ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời.**

Giăng 4:23-24: Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lễ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lễ thật mà thờ lạy.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn và lập giao ước với Áp-ra-ham, ấy là vì Ngài biết Áp-ra-ham sẽ dạy lại cho con cháu thuộc dòng dõi mình hết thảy các mạng lệnh của Ngài và thông qua đức tin và trách nhiệm của Áp-ra-ham đối với Đức Giê-hô-va mà muôn dân trong thế gian này sẽ nhờ người mà được phước và như vậy, muôn dân trên đất này cũng sẽ được cứu rỗi thông qua dòng dõi thật của Áp-ra-ham.

Sáng thế ký 18:17-19: Đức Giê-hô-va phán rằng: Lễ nào ta giấu Áp-ra-ham điều chi ta sẽ làm sao? vì Áp-ra-ham chắc sẽ được trở nên một dân lớn và cường thịnh; các dân tộc trên thế gian đều sẽ nhờ người mà được phước. Ta đã chọn người đặng người khiến dạy các con cùng nội nhà người giữ theo đạo Đức Giê-hô-va, làm các điều công bình và ngay thẳng; thế thì, Đức Giê-hô-va sẽ làm cho ứng nghiệm lời Ngài đã hứa cùng Áp-ra-ham.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng thành tín nên khi Ngài đã phán điều chi thì Ngài cũng sẽ làm cho trọn điều Ngài đã hứa, thế nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không trung tín với Đức Giê-hô-va, họ đã không vâng giữ và không làm theo luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Giê-hô-va, vì thế cho nên chính họ đã bị mất phước vì cố sự cứng lòng, sự cố chấp và hay phản nghịch của họ và như vậy, nếu dân Y-sơ-ra-ên không trở nên một dân thánh và không trở thành một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-hô-va, thì muôn dân trên đất này sẽ không những không nhận biết Đức Giê-hô-va mà họ còn vấp phạm vì cố dân Y-sơ-ra-ên nữa, khi họ nói phạm đến Danh Đức Giê-hô-va, vì khi người nào nói phạm đến Danh Đức Giê-hô-va thì người ấy sẽ phải chết.

Đức Chúa Jê-sus đã phán dạy hết thảy các môn đồ của Ngài cùng những người đến nghe Ngài giảng và những Lời mà Đức Chúa Jê-sus đã phán dạy đó đã được chép xuống trong phần Kinh-Thánh Tân-Ước và hết thảy những người tin Chúa phải vâng phục và làm theo các mạng lệnh của Ngài, không phải chỉ làm theo các Lời Đức Chúa Jê-sus Christ phán và được chép trong phần Kinh-Thánh Tân-Ước, mà phải làm theo mọi Lời mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán dạy, đó là làm theo như Ngài đã làm, nghĩa là vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Cha, là các mạng lệnh cùng các điều răn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên, cả thuộc thể và thuộc linh.

Ngày nay, khi chúng ta nhìn vào hệ thống các tổ chức được gọi là Hội-Thánh với nhiều tên gọi khác nhau, có các hệ phái với các tín lý khác nhau, không đồng nhất với những sự đã được chép trong Kinh-Thánh cả phần mà người ta gọi là Kinh-Thánh Cựu Ước với phần Kinh-Thánh Tân-Ước.

Điều gì đã khiến cho những sự khác nhau đó xảy ra như vậy?

Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán trong sự biết trước của Ngài về hai hạng người mang danh là đầy tớ Chúa mà chúng ta đang học đây và Ngài đã chỉ ra cho chúng ta biết nguyên nhân đã gây ra những sự khác biệt đó.

Kể đầy tớ đã nhận một ta-làng của chủ đến nói với chủ mình rằng: **Lạy chúa, tôi biết chúa là người nghiêm nhặt, gặt trong chỗ mình không gieo, lượm lặt trong chỗ mình không rải ra, nên tôi sợ mà đi giấu ta-làng của chúa ở dưới đất; đây này, vật của chúa xin trả cho chúa.** (Ma-thi-ơ 25:24-25)

Đức Chúa Jê-sus Christ là Con một Đức Chúa Trời và Ngài là thợ cái của Đức Chúa Trời trong mọi công việc tạo dựng ở trong Nước Đức Chúa Trời nên Ngài biết rõ lòng dạ của loài người và các lời mà Chúa Jê-sus đã phán đây đã tỏ ra cho chúng ta thấy giọng lưỡi của những người mang danh là tin Chúa nhưng chưa chịu cắt bì lòng, chưa được tái sanh và giọng lưỡi của những người như vậy là giọng lưỡi nguy hiểm của con rắn đã gieo vào lòng người ta những sự gian dối, tham lam, ích kỷ và lưỡi biếng, không kính sợ Đức Chúa Trời.

Căn cứ theo những Lời mà Đức Chúa Jê-sus đã phán về sự dạy dỗ này thì chúng ta có thể thấy kẻ đầy tớ dữ và biếng nhác này đã nhận biết chủ của mình là rất nghiêm khắc đối với những của cải mà chủ đã giao cho các đầy tớ của mình và hẳn biết rằng, với tánh hạnh của chủ là như vậy thì một khi chủ trở về ắt hẳn sẽ tra soát kỹ lưỡng về các hoa lợi từ những của cải mà người đã giao cho các đầy tớ của mình cách **ngghiêm khắc, cừng rần, rõ ràng, khát khe, không thêm bớt, khát khe, đòi hỏi các tiêu chuẩn, khả năng, kỹ năng cao, tính nguyên chất của những hoa lợi ra từ của cải kia.**

Vì là kẻ đầy tớ lưỡi biếng và gian ác, không muốn làm lợi ra cho chủ của mình và chính nó đã sợ hãi vì tự biết mình là kẻ lưỡi biếng, nhưng lại ham muốn danh vọng của đời này mà tự nhận lấy cho mình chức vị đầy tớ của chủ, nên hẳn sợ rằng mình không thể làm lợi ra được của cải cho chủ, và e rằng sẽ bị thiệt hại, hao hụt đi thì nó sẽ bị chủ phạt tội chẳng, nên hẳn đã giấu của cải đi, hầu cho không bị hao hụt hay là mất

mát, để khi chủ về thì giao lại nguyên vẹn số của cải đó cho chủ.

Loại đầy tớ này không phải là kẻ mà Chúa kêu gọi, nhưng vì hết thảy mọi người trong thế gian này đều thuộc về Đức Chúa Trời và mọi người kêu cầu Danh Chúa thì sẽ được Đức Chúa Trời ban cho quyền hợp pháp, có khả năng, có sức lực để người đó được trở thành con cái của Ngài, nên mọi người tin Chúa đều sẽ nhận được một ta-lăng căn bản, đó là: **Các người là muối của đất; song nếu mất mặn đi, thì sẽ lấy giống chi mà làm cho mặn lại? Muối ấy không dùng chi được nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và bị người ta đạp dưới chân. Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đừng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời.** (Ma-thi-ơ 5:13-16)

Muối phải giữ được độ mặn, là tính chất đặc trưng của muối, là bóng về bản tánh thật của con cái Đức Chúa Trời mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu. Cũng vậy, tâm linh của loài người phải là một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va để soi sáng hết thảy mọi sự ở trong lòng, trong trí của mình, để quản trị xác thịt sống theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, cùng soi sáng mọi người trong nhà, là trong gia đình mình và trong thân thể mình cùng những người mà Chúa đã đặt để ở chung quanh mình, mà sự soi sáng đó tức là điều mà Đức Giê-hô-va đã phán dặn Giô-suê cũng như chính Đức Chúa Jêsus Christ cũng đã phán dặn các môn đồ của Ngài phải làm và dạy lại cho những người được gọi là chiên của Đức Chúa Jêsus Christ.

Để được trở nên muối của đất, người tin Chúa phải tiếp nhận, phải vâng giữ và làm theo luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, vì Lời Đức Chúa Trời là Giao-ước của Đức Chúa Trời lập với loài người. Chính quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ khiến cho tâm linh của người tin Chúa nhận được lại muối thật và sự sáng thật cho mình.

Quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ dắt dẫn những người tin Chúa trải qua mọi sự thử thách mà Đức Chúa Trời đã định cho mỗi người tùy theo sự chỉ định của Ngài và nhờ sự trải qua những sự thử thách đó mà người tin Chúa sẽ loại bỏ khỏi cuộc đời mình những sự thuộc về đất, là những sự ô-ước, rác rến của thế gian này, để được **nên mới trong tâm trí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lễ thật.** (Ê-phê-sô 4:23-24)

Đức Chúa Jêsus Christ đã cho phép những sự thử thách đến với những người tin Ngài ấy là để giúp cho người ấy nhận biết công việc của Nước Đức Chúa Trời cai trị trong mọi sự và qua những sự thử thách mà người tin Chúa nhận biết sự hay chết của bản ngã xác thịt mình, nhưng nhận biết quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, khi người tin Chúa biết nhờ cậy quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà vượt qua những sự thử thách đó và khi thắng hơn mọi sự đó rồi, người tin Chúa sẽ có muối trong lòng, là tính chất của sự vững vàng mà mọi người tin Chúa cần phải có cho sự sống lại và sự sống đời đời của mình khi bước theo Chúa.

Ê-phê-sô 6:11-18: **Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn (*khó khăn*), anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng. Vậy, hãy đứng vững, lấy lễ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép. Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể đập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mũ trụ, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là lời Đức Chúa Trời. Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền đỗ trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thảy các thánh đồ.**

Mác 9:49-51: **Vì mỗi người sẽ bị muối bằng lửa. Muối là vật tốt, nhưng nếu muối mất mặn đi, thì lấy chi làm cho mặn lại được? Các người phải có muối trong lòng mình, lại phải hòa thuận cùng nhau.**

Bản Kinh-Thánh tiếng Việt đã dịch thiếu một phần quan trọng trong câu 49 này, đó là: **and every sacrifice shall be salted with salt- vì bất kỳ một của tế lễ nào cũng phải nêm với muối**, vì thế cho nên nhiều người tin Chúa đã hiểu sai ý nghĩa quan trọng của Lời Chúa phán.

Bản Kinh-Thánh King James version chép các câu trên như sau: ⁴⁹For every ^{G3956}one shall be salted ^{G233}with fire ^{G4442}, and every ^{G3956}sacrifice ^{G2378}shall be salted ^{G233}with salt ^{G251}. ⁵⁰Salt ^{G217}is good ^{G2570}: but if ^{G1437}the salt ^{G217}have lost ^{G358-G1096}his saltness ^{G1096-G358}, wherewith ^{G1722-G5101}will ye season ^{G741}it? Have ^{G2192}salt ^{G217}in

yourselves^{G1438}, and have peace^{G1518} one^{G240} with another^{G240}. (Trong nguyên bản không có câu 51)

Có nghĩa là: *Vì mỗi người sẽ được ban cho muối với lửa, bởi vì bất kỳ một của tế lễ nào cũng phải nếm với muối. Muối là vật tốt: nhưng nếu muối ấy đã bị mất mặn thì người sẽ lấy gì để muối đồ ăn? Chính các người phải có muối trong mình và phải hoà thuận với người khác.*

Trong các câu trên của bản Kinh-Thánh tiếng Việt, người dịch chỉ dùng một từ **muối**, nhưng trong nguyên bản tiếng Greek (Hy-lạp) có tới ba chữ **muối**, gồm **muối danh từ**, **muối tính từ** và **động từ muối**.

Chữ **muối** - salted^{G233} chép ở đầu câu 49 trên đó là chữ ἁλιζω - halizo số 233 ra từ chữ ἅλις - hals, số 251 là **danh từ muối**, mang ý nghĩa về giá trị và tính chất đặc trưng của vật chất gọi là **muối**, là hình bóng về sự khôn ngoan, sự thận trọng, sự cẩn thận mà người tin Chúa sẽ nhận được sau khi đã vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời, như Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho cho Giô-suê cũng như cho hết thảy những người tin Chúa phải làm theo, hầu cho nhận được kết quả như Đức Giê-hô-va đã phán.

Giô-suê 1:8: Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng người, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy người mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước.

Chữ **muối** - Salt^{G217} chép ở sách Mác 49 đầu câu 50 trên, đó là chữ ἅλις - halas, số 217 ra từ chữ ἅλις - hals, số 251 là một **danh từ** của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Muối (danh từ)**, mang ý nghĩa như chữ **muối** ở nửa đầu câu 49 vậy.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **mặn (mất mặn đi)** thì bản Bản Kinh-Thánh King James chép là saltness^{G1096-G358} và chữ **muối** này là **tính từ** và không phải là giống cái, mà là giống đực, là sự có thể ban cho chứ không thể tiếp nhận vào, như Bản Kinh-Thánh King James version dịch là his saltness^{G1096-G358}, nghĩa là **tính chất muối của nó (giống đực)**.

Còn chữ mà bản tiếng Việt dịch là **"lấy chi làm cho mặn lại được?"** thì Chúa Jêsus phán rõ là: **wherewith**^{G1722-G5101} **will ye season**^{G741} **it?** Nghĩa là: *người sẽ lấy chi mà nếm đồ ăn, hay là lấy chi mà muối đồ ăn?* Chữ **mặn lại** - season^{G741} đây chính là **động từ muối** như **muối dưa, muối cà**, hay là **nêm thêm muối cho thực phẩm khi nấu**.

Trong mạng lệnh mà Đức Chúa Jêsus đã phán và được chép trong sách Mác 49:49-51 trên, đó là Ngài nhắc lại Giao-ước mà Đức Giê-hô-va lập với dân Y-sơ-ra-ên và luật về việc sử dụng muối phải có trong các của tế lễ mà dân Y-sơ-ra-ên cũng như các thầy tế lễ sẽ dâng lên cho Đức Giê-hô-va.

Lê-vi ký 2:11-13: Hễ của lễ chay các người dâng cho Đức Giê-hô-va, thì chớ dâng với men; vì các người chớ dùng men hay mật xông với của lễ chi dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. Các người được dâng những vật đó cho Đức Giê-hô-va như của lễ đầu mùa; nhưng chớ nên đốt trên bàn thờ như của lễ có mùi thơm. Phải nếm muối các của lễ chay; chớ nên dâng lên thiếu muối; vì muối là dấu hiệu về sự giao ước của Đức Chúa Trời đã lập cùng người; trên các lễ vật người phải dâng muối.

Muối là một dấu hiệu chỉ về chất lượng của vật được dâng lên cho Đức Giê-hô-va và của tế lễ thuộc linh dâng lên cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời đó chính là tấm lòng trung thành, tôn kính Chúa với bốn tánh thánh khiết của người tin Chúa được dâng lên cho Đức Chúa Trời qua sự vâng giữ Lời của Đức Chúa Trời.

Lửa mà Đức Chúa Jêsus đã phán rằng mọi người tin Chúa đều sẽ được nhận lãnh khi họ chịu những sự thử thách mà Ngài cho phép xảy đến trên mọi người tin Ngài sẽ phải trải qua.

1 Phi-e-rơ 4:1-19: Vậy, vì Đấng Christ đã chịu khổ trong xác thịt, thì anh em cũng phải lấy sự đó làm giáp trụ, vì người nào đã chịu khổ trong xác thịt, thì đã dứt khỏi tội lỗi, hầu cho còn sống trong xác thịt bao lâu thì chớ lại theo những sự người ta ưa thích, mà phải theo ý muốn Đức Chúa Trời. Ngày trước cũng đã đủ làm theo ý muốn người ngoại đạo rồi, mà ăn ở theo tà tịch, tư dục, say rượu, ăn uống quá độ, chơi bời, và thờ hình tượng đáng gớm ghiếc. Họ thấy anh em chẳng cùng họ theo sự dâm dật bậy bạ ấy, thì họ lấy làm lạ và gièm chê. Nhưng họ sẽ khai trình với Đấng đã sẵn sàng xét đoán kẻ sống và kẻ chết. Vì ấy bởi điều đó mà Tin Lành cũng đã giảng ra cho kẻ chết, hầu cho sau khi chịu xét đoán theo loài người về phần xác, thì họ được sống theo Đức Chúa Trời về phần hồn. Sự cuối cùng của muôn vật đã gần; vậy hãy khôn ngoan tỉnh thức mà cầu nguyện. Nhất là trong vòng anh em phải có lòng yêu thương sốt sắng; vì sự yêu thương che đậy vô số tội lỗi. Người này người khác phải tiếp đãi nhau, chớ

có cần rằn. Mỗi người trong anh em hãy lấy ơn mình đã được mà giúp lẫn nhau, khác nào người quản lý trung tín giữ các thứ ơn của Đức Chúa Trời. Ví bằng có người giảng luận, thì hãy giảng như rao lời sấm truyền của Đức Chúa Trời; nếu có kẻ làm chức gì, thì hãy làm như nhờ sức Đức Chúa Trời ban, hầu cho Đức Chúa Trời được sáng danh trong mọi sự bởi Đức Chúa Jêsus Christ; là Đấng được sự vinh hiển quyền phép đời đời vô cùng. A-men. Hỡi kẻ rất yêu dấu, khi anh em bị trong lò lửa thử thách, chớ lấy làm lạ như mình gặp một việc khác thường. Nhưng anh em có phần trong sự thương khó của Đấng Christ bao nhiêu, thì hãy vui mừng bấy nhiêu, hầu cho đến ngày vinh hiển của Ngài hiện ra, thì anh em cũng được vui mừng nhảy nhót. Ví bằng anh em vì cơ danh Đấng Christ chịu sự nhục, thì anh em có phước; vì sự vinh hiển và Thánh Linh của Đức Chúa Trời đậu trên anh em. Trong anh em chớ có ai chịu khổ như kẻ giết người, như kẻ trộm cướp, như kẻ hung ác, như kẻ thày lay việc người khác. Nhưng nếu có ai vì làm tín đồ Đấng Christ mà chịu khổ, thì đừng hổ thẹn; thà hãy vì danh ấy ngợi khen Đức Chúa Trời là hơn. Vì thời kỳ đã đến, là khi sự phán xét sẽ khởi từ nhà Đức Chúa Trời; vả, nếu khởi từ chúng ta, thì sự cuối cùng của những kẻ chẳng vâng theo Tin Lành Đức Chúa Trời sẽ ra thế nào? Lại nếu người công bình còn khó được rồi, thì những kẻ nghịch đạo và có tội sẽ trở nên thế nào? Vậy những kẻ chịu khổ theo ý muốn Đức Chúa Trời, hãy cứ làm lành mà phó linh hồn mình cho Đấng Tạo hóa thành tín.

Trách nhiệm của hết thảy những người tin Chúa là phải vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời để nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sự sạch tội và được đến với Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng cứu chuộc mình, vì nhờ được Ngài bảo lãnh cho mà người ấy sẽ nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh, là thần lễ thật và nhờ quyền phép của Ngài mà người ấy được hiểu biết Lễ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống. Chỉ khi nào người tin Chúa nhờ quyền phép của Lễ thật và của Đức Thánh-Linh mà được tái sanh, tức là sự sống lại của tâm linh mình, thì bấy giờ con mắt của tâm linh người ấy sẽ thấy được Nước Đức Chúa Trời, tức là sự nhận biết công việc của Đức Thánh-Linh. Bấy giờ, nhờ sự noi theo Luật pháp của Thánh-Linh sự sống mà tâm linh của người tin Chúa mới nhận biết Đức Chúa Trời cùng nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ mà được sự sống đời đời. Đó chính là trình tự công việc và trách nhiệm của mọi người tin Chúa sẽ phải làm cho được sự sống đời đời, theo tiêu chuẩn mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán:

Giăng 17:3: **Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến.**

Công việc của mỗi người tin Chúa sẽ hằng ở trước mặt Chúa và mỗi người tin Chúa đều sẽ được đưa vào lửa thử thách, cả những người hầu việc Chúa cũng vậy. Người nào vượt qua được những sự thử thách đó thì sẽ nhận được muối thật cho tâm linh mình và muối thật đó là thuộc về bốn tánh của Đức Chúa Trời.

1 Cô-rinh-tô 3:9-17: **Vả, chúng tôi là bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời; anh em là ruộng của Đức Chúa Trời cày, nhà của Đức Chúa Trời xây. Theo ơn Đức Chúa Trời ban cho tôi, tôi đã lập nền như một tay thợ khéo, mà có kẻ khác cất lên trên; nhưng ai nấy phải cẩn thận về sự mình xây trên nền đó. Vì, chẳng ai có thể lập một nền khác ngoài nền đã lập, là Đức Chúa Jêsus Christ. Nếu có kẻ lấy vàng, bạc, bửu thạch, gỗ, cỏ khô, rơm rạ mà xây trên nền ấy, thì công việc của mỗi người sẽ bày tỏ ra. Ngày đến sẽ tỏ tường công việc đó; nó sẽ trình ra trong lửa, và công việc của mỗi người đáng giá nào, lửa sẽ chỉ ra. Ví bằng công việc của ai xây trên nền được còn lại, thì thợ đó sẽ lãnh phần thưởng mình. Nếu công việc họ bị thiêu hủy, thì mất phần thưởng. Còn về phần người đó, sẽ được cứu, song dường như qua lửa vậy. Anh em há chẳng biết mình là đền thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong anh em sao? Ví có ai phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ phá hủy họ; vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh, mà chính anh em là đền thờ.**

Ma-thi-ơ 28:18-20: **Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các người. Và này, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận thế.**

Mác 16:15-20: **Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp tem, sẽ được rồi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt. Vậy những kẻ tin sẽ**

được các dấu lạ này: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành. Đức Chúa Jê-sus phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Về phần các môn đồ, thì đi ra giảng đạo khắp mọi nơi, Chúa cùng làm với môn đồ, và lấy các phép lạ cập theo lời giảng mà làm cho vững Đạo.

Hết thấy những sự phán dạy của Đức Chúa Jê-sus Christ mà chúng ta đã và đang tiếp tục học đó là dành cho những người tin Chúa, cả với những người sẽ được gọi làm đầy tớ, làm kẻ hầu việc Ngài cùng hết thấy mọi người tin Chúa đều phải nhận biết, phải vâng giữ, phải làm theo và dạy người khác làm theo nữa, vì Lời Chúa chính là của cải thật, là thực chất căn bản của sự sống, vì muôn vật cũng như loài người đều được tạo dựng nên bởi Lời của Đức Chúa Trời.

Vì tội lỗi của A-đam mà loài người ra từ người đều bị bán cho tội lỗi từ khi còn nằm trong bụng mẹ nên chính quyền lực của tội lỗi đã khiến cho loài người bị thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, tức là thiếu mất sự sáng thật của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên mọi người đều không có muối thật ở trong lòng mình và bởi cơ đó mà loài người là hay chết, không thể vâng giữ được luật pháp của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa có chép: **“Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Và, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. Và, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời.”** (Rô-ma 8:5-8)

Loài người trong thế gian này biết sử dụng muối để bảo vệ và bảo quản thực phẩm cũng như để rửa sạch vết thương của thân thể xác thịt mình hoặc cho súc vật của mình khi chúng bị thương tích, vì loài người nhận biết tác dụng của muối ngăn trở sự hư hoại do vi trùng gây ra. Loài người cũng nhận biết giá trị không thể thiếu về lượng muối trong dòng huyết của loài người, nên người ta biết chế tạo huyết thanh mặn để bổ sung lượng muối cần thiết đúng với tiêu chuẩn của huyết (*tỷ lệ muối trong huyết thanh mặn là 0,9% - chín phần nghìn*), để cứu chữa những người bị bệnh tiêu chảy hay là những người bị mất máu do bị thương.

Đức Chúa Trời đã ban luật pháp của Ngài cho loài người, ấy là để dắt dẫn loài người ra khỏi nơi tối tăm mà trở lại với Ngài và luật pháp đó là con đường duy nhất dẫn loài người tới sự cứu rỗi linh hồn và cứu chuộc thân thể xác thịt của người ta ra khỏi sự rửa sả của luật pháp. Con đường đó được gọi là đường thánh, nhưng tự loài người sẽ không thể đi được trên con đường này và vì xác thịt của người ta là yếu đuối, không thể phục được luật pháp ấy, cho đến khi người ta nhận được giá cứu chuộc cho linh hồn mình.

Đức Chúa Trời đã ban giá cứu chuộc cho loài người, nhưng phải có người được sai đi rao giảng Tin-Lành cứu chuộc đó cho loài người trên đất này và chính những người sẽ được sai đi rao giảng đó phải là những người đã nhận được sự cứu chuộc cho cả Thân thể, Tâm hồn và Tâm linh của mình cách trọn vẹn cho Đức Chúa Trời, có như vậy, người ấy mới được nhận lãnh của báu Nước Thiên đàng để thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành quyền phép của Đức Chúa Trời. Các của báu Nước Thiên đàng đó là các ân tứ thuộc về Đức Thánh-Linh, mà bản Kinh-Thánh tiếng Việt dịch là **ơn phước thiêng liêng**, chỉ được ban cho những người trung tín trong chức vụ hầu việc Đức Chúa Trời trong Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ mà thôi.

Ê-phê-sô 3:1-12: **Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, gởi cho các thánh đồ ở thành Ê-phê-sô, cho những kẻ trung tín trong Đức Chúa Jê-sus Christ: nguyên xin ân điển và sự bình an được ban cho anh em từ nơi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ nơi Đức Chúa Jê-sus Christ! Ngợi khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thiêng liêng (*thuộc linh*) ở các nơi trên trời, trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ, đặt làm nên thánh không chỗ trách được trước mặt Đức Chúa Trời, bởi sự thương yêu của Ngài đã định trước cho chúng ta được trở nên con nuôi của Ngài bởi Đức Chúa Jê-sus Christ, theo ý tốt của Ngài, để khen ngợi sự vinh hiển của ân điển Ngài đã ban cho chúng ta cách nhưng không trong Con yêu dấu của Ngài! Ấy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội, theo sự dư dật của ân điển Ngài, mà Ngài đã rải ra đầy dẫy trên chúng ta cùng với mọi thứ khôn ngoan thông sáng, khiến chúng ta biết sự mầu nhiệm của ý muốn Ngài, theo ý định mà Ngài đã tự lập thành trước trong lòng nhân từ Ngài để làm sự định trước đó trong khi**

kỳ mãn, hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Christ, cả vật ở trên trời và vật ở dưới đất. Ấy cũng là trong Ngài mà chúng ta đã nên kẻ dự phần kẻ nghiệp, như đã định trước cho chúng ta được điều đó, theo mạng của Đấng làm mọi sự hiệp với ý quyết đoán, hầu cho sự vinh hiển của Ngài nhờ chúng ta là kẻ đã trông cậy trong Đấng Christ trước nhất mà được ngợi khen.

Đức Chúa Trời đã sẵn lòng ban cho loài người, nghĩa là cho những người nào hết lòng tìm kiếm Ngài để được trở lại làm con cái Ngài và hầu việc Ngài và những sự ban cho đó phải được rao giảng ra cho muôn dân trên đất này, vì những sự đó thuộc về sự sống và sự sáng của loài người, sẽ ban sức mới cho tâm linh của những người được nghe mà tin Lời của Đức Chúa Trời đã rao giảng ra.

Ma quỷ là kẻ chống nghịch Đức Chúa Trời và hẳn biết rõ ý muốn của Đức Chúa Trời dành cho loài người, nên hẳn đã dùng sự lừa dối để khiến người ta hiểu sai về mạng lệnh của Đức Chúa Trời, đó là hẳn gieo vào lòng những người ham muốn danh, chức, lợi, quyền cho xác thịt mình mà tự ý nhảy vào chức vụ của người rao giảng Tin-Lành và tự cho rằng mình là đầy tớ Chúa, nhưng không phải là sự cầu xin Đức Chúa Trời ban cho mình chức vụ đó, mà là làm theo tổ chức của những người mà Kinh-Thánh gọi là *những bợn rệu Ép-ra-im*, chiếm đoạt chức trọng mà chỉ có những người do Đức Chúa Trời chỉ định mới được phép nhận mà thôi.

Rô-ma 8:28-39: **Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển. Đã vậy thì chúng ta sẽ nói làm sao? Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta? Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao? Ai sẽ kiện kẻ lựa chọn của Đức Chúa Trời: Đức Chúa Trời là Đấng xưng công bình những kẻ ấy. Ai sẽ lên án họ ư? Đức Chúa Jê-sus Christ là Đấng đã chết, và cũng đã sống lại nữa, Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu nguyện thế cho chúng ta. Ai sẽ phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương của Đấng Christ? có phải hoạn nạn, khốn cùng, bắt bớ, đói khát, trần truồng, nguy hiểm, hay là gươm giáo chăng? Như có chép rằng: Vì cố Ngài, chúng tôi bị giết cả ngày; Họ coi chúng tôi như chiên định đem đến hàng làm thịt. Trái lại, trong mọi sự đó, chúng ta nhờ Đấng yêu thương mình mà thắng hơn bội phần. Vì tôi chắc rằng bất kỳ sự chết, sự sống, các thiên sứ, các kẻ cầm quyền, việc bây giờ, việc hầu đến, quyền phép, bề cao, hay là bề sâu, hoặc một vật nào, chẳng có thể phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Đức Chúa Jê-sus Christ, là Chúa chúng ta.**

Những tổ chức do xác thịt người ta tự lập nên dưới danh nghĩa là Hội- Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ và những người cai trị trong các tổ chức đó tự cho mình là người hầu việc Chúa, tự biết mình không có quyền năng của Đức Thánh-Linh, nên họ không bao giờ dám rao giảng về quyền phép của Đức Thánh-Linh và càng không dám rao giảng về quyền phép của sự chữa lành và cũng không dám rao giảng về sự sống lại của tâm linh và về Nước Đức Chúa Trời. Bọn người đó đã tự bào chữa cho những sự gian dối của mình bằng những sự giảng dạy sai lầm rằng, trong thời kỳ ân điển này, phép lạ sẽ không xảy ra như thời kỳ của Hội-Thánh ban đầu nữa và khi người ta cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Cứu Chúa của cuộc đời mình thì ngay lúc đó, họ đã được trở thành con cái của Đức Chúa Trời và tâm linh họ đã được sanh lại rồi! Trong các tổ chức của họ, người ta ngăn cấm việc người tin Chúa cầu nguyện trong tiếng mới và người ta sẵn sàng đuổi những người nói tiếng mới (nói tiếng lạ) ra khỏi tổ chức của mình, thật đúng như Lời Chúa Jê-sus đã phán trước rằng: **“Ta bảo các ngươi những điều đó, để cho các ngươi khỏi vấp phạm. Họ sẽ đuổi các ngươi ra khỏi nhà hội; vả lại, giờ đến, khi ai giết các ngươi, tưởng rằng thế là hầu việc Đức Chúa Trời. Họ sẽ làm điều đó, vì không biết Cha, cũng không biết ta nữa. Nhưng ta đã bảo những điều đó cho các ngươi, để khi giờ sẽ đến, các ngươi nhớ lại rằng ta đã nói những điều đó rồi. Từ lúc ban đầu ta chưa nói cho các ngươi, vì ta đang ở cùng các ngươi.”** (Giăng 16:1-4)

Những người được gọi là đầy tớ thật của Đức Chúa Jê-sus Christ sẽ luôn nhận được sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh, vì những người được Đức Thánh-Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn đều là con của Đức Chúa Trời và những người đó sẽ hầu việc Chúa bằng tâm thần và bằng Lễ thật. Các đầy tớ thật của Đức Chúa Jê-sus

Christ sẽ không chối bỏ trách nhiệm của mình, vì Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus Christ hằng ở với họ và họ sẽ không bao giờ chôn giấu những sự ban cho của Đức Thánh-Linh, là của cải thật của Nước Đức Chúa Trời và họ sẽ rao giảng ra bằng quyền phép của Đức Thánh-Linh.

Trở lại với đề tài chúng ta học hôm nay về kẻ đầy tớ đã nhận lãnh một ta-lâng từ tay của chủ mình mà chôn giấu đi, người này không phải là đầy tớ thật của Đức Chúa Jêsus Christ, mà chỉ là một người tin Chúa như những người khác, nhưng lại muốn được nhận lãnh danh, chức vị và sự tôn trọng cho xác thịt mình trong nhà của Chúa, nên đã tự ý nhảy vào chức vụ đầy tớ Chúa theo cách của tổ chức mà người ấy gia nhập và tổ chức đó mang danh là Hội-Thánh nhưng không phải là Hội-Thánh do Đức Thánh-Linh cai trị.

Vậy, nếu người đó không phải là kẻ được Chúa chỉ định vào chức vụ làm đầy tớ Chúa thì tại sao Chúa lại hỏi phần lời về của cải của Nước Thiên đàng như Ngài đòi hỏi điều đó với các đầy tớ thật của Ngài?

Đức Chúa Trời đã phán rằng: **“Hãy nói với dân chúng: Đức Giê-hô-va nói rằng: Ta chỉ sự hằng-sống ta mà thôi, ta sẽ đãi các người tùy theo lời ta đã nghe các người nói;”** (Dân số ký 14:28)

Như ở phần trước chúng ta đã đề cập đến, đó là hết thảy muôn vật đều hầu việc Đức Chúa Trời và hết thảy những người tin Chúa đều phải là kẻ hầu việc Đức Chúa Trời và kẻ hầu việc thì sẽ làm công việc của mình, đó là làm theo mọi điều mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán dặn, là những sự đã được chép trong Kinh-Thánh, không có phân biệt Cựu Ước hay Tân-Ước, vì Đức Chúa Trời là Đấng hằng sống thì Lời của Ngài cũng sẽ hằng còn với Ngài. Luật pháp của Đức Chúa Trời không thay đổi, chỉ có sự thờ phượng và sự hầu việc Chúa thì qua chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ mà những người tin Chúa sẽ thờ phượng và hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Đức Thánh-Linh, chứ không theo cách cũ của văn tự mà thôi.

Ngay từ lúc ban đầu, loài người ra từ A-đam đã biết phải dâng của tế lễ lên cho Đức Chúa Trời, vì đó là sự thờ phượng Đức Chúa Trời và của tế lễ được dâng lên đó là bằng chứng về quyền tể trị của Đức Chúa Trời trên muôn vật, vì thế cho nên Đức Chúa Trời đã nhậm của lễ của A-bên, chứ không nhậm của lễ của Ca-in.

Tại sao Đức Chúa Trời lại nhậm của lễ của A-bên mà không nhậm của lễ của Ca-in?

Chúng ta hãy nhìn xem của lễ của hai người này mà nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 4:3-7: Vả, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm mà gằm nét mặt. Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Cớ sao người giận, và cớ sao nét mặt người gằm xuống? Nếu người làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm người lắm; nhưng người phải quản trị nó.

Của lễ của Ca-in là **thổ sản**, nghĩa những vật mọc ra từ đất, còn của lễ của A-bên là **chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó**. Ca-in muốn Đức Chúa Trời công nhận công lao của mình là của lễ dâng lên cho Ngài và như vậy, Ca-in đã quên rằng, hết thảy muôn vật đều do Đức Chúa Trời tạo dựng nên trên đất này và các loại cây cỏ mà Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên trên đất ấy là để làm đồ ăn cho loài người xác thịt và cho muôn thú, còn các loài thú đồng có hồn sống thì sau này Đức Chúa Trời cũng ban cho loài người làm đồ ăn để có sức lực chống chọi lại những sự khắc nghiệt của đất khi đã vì cớ tội lỗi của A-đam mà bị sự rửa sả.

Đức Chúa Trời nhận của lễ của A-bên vì A-bên đã nhận biết tự mình không thể làm cho con vật được sống và lớn lên, nhưng chính Đức Chúa Trời đã nuôi chúng và đối với một số loài thú đồng được Đức Chúa Trời giao cho loài người nuôi dưỡng, gọi là gia súc hay gia cầm, thì Đức Chúa Trời cũng nuôi những loài đó nữa, vì Đức Chúa Trời ban mưa, nắng cho đất và khiến cho cây cỏ mọc lên làm đồ ăn cho các loài thú đó, còn loài người chỉ có chăn dắt chúng mà thôi. A-bên được xưng là người công bình vì người có đức tin nơi Đức Chúa Trời và bởi đó mà người đã dâng của lễ đẹp ý Đức Chúa Trời.

Việc Đức Chúa Trời nhậm của lễ của A-bên còn mang ý nghĩa thuộc linh về sự cứu rỗi của Ngài dành cho loài người, đó là những người được chọn làm kẻ hầu việc Đức Chúa Trời sẽ được gọi là kẻ chăn chiên của Đức Chúa Trời và những con chiên được họ chăn dắt đó sẽ được chọn lọc để làm của lễ dâng lên cho Đức Chúa Trời. Một phần nữa trong ý nghĩa của chức vụ hầu việc Đức Chúa Trời, đó là những đầy tớ của Đức Chúa Trời sẽ tùy theo chức vụ mà dạy dân sự (**được gọi là bầy chiên của đồng cỏ Chúa**) của Đức Chúa Trời biết vâng giữ Luật pháp của Đức Chúa Trời, như người ta quý bánh không men và rau đắng vậy, và họ sẽ tỏ

ra cho dân sự của Đức Chúa Trời biết các Lễ thật mà Đức Thánh-Linh sẽ tỏ ra cho để nuôi dưỡng tâm linh họ và Lễ thật đó chính là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là nước trong để nuôi dưỡng tâm linh loài người. Công việc của những đầy tớ ngay lành và trung tín đó sẽ chặn dất chiên của Đức Chúa Trời theo đúng như ý muốn của Đức Thánh-Linh, dùng Lời của Đức Chúa Trời để răn dạy dân sự của Đức Chúa Trời, hầu cho tội lỗi sẽ không cai trị trên những người được gọi là dân sự của Đức Chúa Trời nữa. Nhờ được sự chặn dất có trách nhiệm của những người chặn trung tín đó mà những người tin Chúa sẽ không còn tỳ vết nữa, sẽ được Đức Chúa Trời tiếp nhận về thiên đàng như Đức Chúa Trời đã tiếp nhận của lễ của A-bên khi xưa vậy.

Đức Chúa Trời đã chọn A-rôn và con trai của người thuộc chi phái Lê-vi, làm chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên và trách nhiệm của A-rôn và các con trai người phải làm, đó là:

Dân số ký 18:1-5: Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Người, các con trai người, và tông tộc người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh; còn người và các con trai người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ. Cũng hãy biểu đến gần người các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc người, đặng các người đó hiệp với người và hầu việc người; nhưng người và các con trai người phải ở trước Trại bằng chứng. Các người đó sẽ gìn giữ điều chi người truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ, e khi chúng nó phải chết, và các người cũng chết luôn chẳng. Vậy, các người đó sẽ hiệp với người coi sóc điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của Trại; một người ngoại nào chẳng nên đến gần các người. Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thanh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa.

Chữ **chi phái** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *nhành cây, cây gây quyền, quyền trượng, chi phái, bộ tộc;*

Chữ **Lê-vi** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *Dính lúu với, tách riêng ra, cho mượn, trở lại với, liên kết với, hiệp nhất với, đi theo, nối lại, ghép chặt lại với;*

Chi phái Lê-vi là bóng về những người sẽ được Đức Chúa Trời chọn và biệt riêng ra để làm kẻ hầu việc Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jê-sus Christ đã gọi những người được Đức Chúa Cha chọn và giao cho Ngài, để làm môn đồ Ngài, là các nhánh nhỏ, còn Ngài là gốc Nho thật.

Giăng 15:1-6: Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tía sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy.

Dân Y-sơ-ra-ên đã không vâng giữ và không làm theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va nên ngọn đèn nơi tâm linh họ đã không nhận được sự sáng thật của Đức Chúa Trời chiếu vào, vì thế cho nên khi Đấng Christ đến, họ không nhận biết Ngài và họ cũng không tìm kiếm Đức Chúa Trời để nhận biết ý nghĩa các Lời tiên tri mà Đức Giê-hô-va đã phán về Đấng Christ và đã được chép trong Kinh-Thánh, để qua đó mà họ có thể nhận biết Đức Chúa Jê-sus Christ chính là Đấng mà họ đã và đang trông mong. Vì dân Y-sơ-ra-ên đã cứng lòng trước những sự dạy dỗ của Đức Chúa Jê-sus Christ nên họ đã không tin và không tiếp nhận Ngài là Đấng Christ, nhưng họ lại bắt Ngài và mượn tay dân ngoại để giết Ngài.

Đức Chúa Jê-sus biết rõ nguyên nhân nào đã khiến cho người ta không nhận biết Ngài, nên trước khi Ngài bị người ta bắt và đóng đinh trên thập tự giá, Chúa Jê-sus đã cầu xin với Đức Chúa Cha rằng: **“Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.”** (Giăng 17:24-26)

Lời cầu xin của Đức Chúa Jê-sus Christ đã cho chúng ta thấy một nguyên tắc không thể thay đổi, đó là Đức Chúa Cha đã chấp nhận mọi lời cầu xin của Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một Ngài, vậy nên những người mà Đức Chúa Cha đã chọn để giao cho Đức Chúa Jê-sus Christ, tức là những người được Đức Chúa Trời chọn cho

được làm kẻ hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ, sẽ nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh và những người ấy sẽ nhận được những sự trang bị của Nước Đức Chúa Trời, để nhờ các ơn phước thuộc linh đó mà họ hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh, từ sách Sáng thế ký cho tới sách Khải huyền và những sự đó phải được rao giảng ra theo sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh.

1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:1-10: Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê gởi cho Hội-thánh ở thành Tê-sa-lô-ni-ca, Hội trong Đức Chúa Trời, là Cha, và trong Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta: nguyên xin ân điển và sự bình an ban cho anh em! Chúng tôi hằng vì anh em tạ ơn Đức Chúa Trời, thường nhắc đến anh em trong khi cầu nguyện; vì trước mặt Đức Chúa Trời, là Cha, chúng tôi nhớ mãi về công việc của đức tin anh em, công lao của lòng yêu thương anh em, sự bền đỗ về sự trông cậy của anh em trong Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta; hỡi anh em được Đức Chúa Trời yêu dấu, chúng tôi biết anh em là kẻ được lựa chọn. Và, đạo Tin Lành chúng tôi đã rao truyền cho anh em, không những bằng lời nói thôi, lại cũng bằng quyền phép, Đức Thánh Linh và sức mạnh của sự tin quyết nữa. Vì anh em biết rõ cách chúng tôi ở giữa anh em và lòng yêu thương đối với anh em là thế nào. Anh em cũng đã bắt chước tôi và bắt chước Chúa, lấy sự vui vẻ của Đức Thánh Linh mà tiếp nhận đạo giữa lúc nhiều sự khốn khó, đến nỗi anh em trở nên gương tốt cho hết thầy tín đồ ở xứ Ma-xê-đoan và xứ A-chai. Vì đạo Chúa không những từ nơi anh em vang ra trong xứ Ma-xê-đoan và A-chai thôi đâu, nhưng đức tin mà anh em có trong Đức Chúa Trời đã đồn khắp mọi nơi, đến nỗi chúng tôi không cần phải nói đến nữa. Và, mọi người đều thuật lại thế nào anh em đã tiếp đãi chúng tôi, và thế nào đã trở lại cùng Đức Chúa Trời, bỏ hình tượng đặng thờ Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật, đặng chờ đợi Con Ngài từ trên trời, là Đức Chúa Jêsus mà Ngài đã khiến từ kẻ chết sống lại, tức là Đấng giải cứu chúng ta khỏi cơn thịnh nộ ngày sau.

Đối với những người mang danh là người hầu việc Chúa mà không phải do Đức Chúa Trời chỉ định thì những người đó không thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ. Dầu vậy, Đức Chúa Trời vẫn không ngăn cấm những người như vậy, ấy là vì Đức Chúa Trời là Đấng khôn ngoan vì mưu luận, Ngài cho phép mọi sự đó được xảy ra, để Ngài tìm xem trong hàng ngũ những người sẽ tìm kiếm sự cứu rỗi cho linh hồn mình xem ai là người thật lòng yêu mến và kính sợ Đức Chúa Trời. Vì nếu có một người thật lòng tin và yêu mến Đức Chúa Trời thì tự người đó sẽ tỏ ra những sự có ở trong lòng của mình, khi người ấy nghe người ta rao giảng và nhìn vào Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh.

Trong thế gian có rất nhiều người muốn nhận được sự cứu rỗi cho linh hồn mình với ước mong không bị sa vào hoả ngục đời đời, nhưng không phải hết thầy những người muốn nhận được sự cứu rỗi đó thì đều có sự kính sợ và yêu mến Đức Chúa Trời, vì phần nhiều là người ta yêu sự sống của xác thịt mình chứ không phải là yêu mến linh hồn mình, bởi người ta không có sự hiểu biết về linh hồn hay là tâm linh, vì thế cho nên những người đó đến với Chúa Jêsus chỉ là sự mong muốn cho xác thịt mình trong sự thiếu hiểu biết mà thôi.

Đức Chúa Trời biết rõ hết thầy những sự đó, nên Ngài đã ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên ấy là để thông qua dân Y-sơ-ra-ên mà muôn dân trong thế gian này nhận biết Danh Ngài là Đức Giê-hô-va, hầu cho muôn dân sẽ trở lại với Ngài để được cứu rỗi như dân Y-sơ-ra-ên đã nhận được.

Đức Chúa Trời biết rõ những sự ham muốn của xác thịt loài người vì bản tánh của loài người xác thịt thầy đều đã bị nhiễm bản tánh của Sa-tan, là kẻ kiêu ngạo, kẻ bội nghịch, nên trong ngày ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se và các mạng lệnh mà Ngài đã phán đó đã được Môi-se chép xuống trong cuốn sách Luật pháp và được gọi là Kinh-Thánh, để lưu truyền trải các thời đại, hầu cho mọi người sẽ tin đến Danh Ngài và được gọi là tuyển dân của Ngài, sẽ phải vâng giữ và làm theo mọi sự đã chép ở trong cuốn sách Luật pháp đó.

Dân số ký 3:5-10: Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy khiến chi phái Lê-vi lại gần, đặt trước thầy tế lễ A-rôn, để người Lê-vi phục sự người. Người Lê-vi sẽ giữ chức phận của người và chức phận của cả hội chúng về trước hội mạc mà làm những công việc của đền tạm. Cũng phải coi sóc hết thầy đồ đạc của hội mạc và mọi vật chi dân Y-sơ-ra-ên giao cho đặng dùng làm công việc của đền tạm. Vậy, người phải giao người Lê-vi cho A-rôn và cho các con trai người; vì đã lấy họ từ trong vòng dân Y-sơ-ra-ên mà ban trọn cho A-rôn rồi. Vậy, người sẽ lập A-rôn và các con trai người, để làm chức tế lễ; người ngoại đến gần sẽ bị xử tử.

Chữ **người ngoại** được chép trong câu 10 trên không nói về dân ngoại (thế gian), mà nói đến những người không phải là người Lê-vi và những người Y-sơ-ra-ên nhưng không được phép vào trong khu vực thuộc chức vụ của thầy tế lễ quản lý.

Trong Giao-ước mới, chính Đức Chúa Jêsus Christ đã không tự chiếm lấy chức vụ thầy tế lễ, nhưng Ngài đã lấy hình tô-tô để hầu việc Đức Chúa Trời và bởi sự vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng điều răn tức là Luật pháp của Đức Chúa Cha mà Ngài được Đức Chúa Cha yêu quý và chức vụ thầy tế lễ thượng phẩm mà Đức Chúa Jêsus Christ được Đức Chúa Cha giao cho đó không phải là một sự tình cờ, nhưng là một quyết định của Giê-hô-va Đức Chúa Trời từ trước khi Đức Chúa Jêsus Christ vào thế gian này để thi hành sự cứu chuộc nhân loại và quyết định đó đã được công bố qua lời tiên tri của vua Đa-vít.

Thi-Thiên 110:1-4: **Đức Giê-hô-va phán cùng Chúa tôi rằng: Hỡi ngôi bên hữu ta, cho đến chùng ta đặt kẻ thù nghịch ngươi làm bệ chân cho ngươi. Đức Giê-hô-va từ Si-ôn sẽ sai đến cây phủ việt về sự năng lực ngươi; Hỡi cai trị giữa các thù nghịch ngươi. Trong ngày quyền thế Chúa, dân Chúa tình nguyện lại đến; Những kẻ trẻ tuổi ngươi mặc trang sức thánh cũng đến cùng ngươi như giọt sương bởi lòng rạo đồng mà ra. Đức Giê-hô-va đã thề, không hề đổi ý, rằng: Ngươi là thầy tế lễ đời đời, tùy theo ban Mên-chi-xê-đéc.**

Chữ **ban** chép trong câu 4 trên trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *Theo quyết định, theo sự chỉ định.*

Còn chữ **Mên-chi-xê-đéc** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là *Vua công bình.*

Sứ đồ Phao-lô đã gửi thư tín cho những người Hê-bơ-rơ ở tại thành Giê-ru-sa-lem để giảng giải cho họ nhận biết lễ thật mâu nhiệm về chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ, là sự đã được ứng nghiệm lời tiên tri của vua Đa-vít và như vậy, Đức Chúa Jêsus Christ chính là Đấng Christ và sứ đồ Phao-lô cũng gửi lời cảnh cáo đến với những người nào muốn tự ý mình nhảy vào chức vụ cao quý này.

Hê-bơ-rơ 5:1-10: **Phàm thầy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người chọn ra, thì vì loài người lập nên hầu việc Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và hi sinh vì tội lỗi. Người đã bị vây trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm. Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng. Và lại không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Ngươi là Con ta, Ta đã sanh ngươi ngày nay. Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Ngươi làm thầy tế lễ đời đời theo ban Mên-chi-xê-đéc. Khi Đấng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm lời. Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu, và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng lời Ngài, lại có Đức Chúa Trời xưng Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc.**

Trở lại với đề tài chúng ta học hôm nay, chúng ta cùng nhau suy gẫm Lời Chúa phán dạy về kẻ đầy tớ thứ ba, là người nhận được một ta-lâng của chủ, được chép trong các câu 24 đến 30 trên.

Ma-thi-ơ 25:24-30: **Người chỉ nhận một ta-lâng cũng đến mà thưa rằng: Lạy chúa, tôi biết chúa là người nghiêm nhặt, gặt trong chỗ mình không gieo, lượm lặt trong chỗ mình không rải ra, nên tôi sợ mà đi giấu ta-lâng của chúa ở dưới đất; đây này, vật của chúa xin trả cho chúa. Song chủ đáp rằng: Hỡi đầy tớ dốt và biếng nhác kia, ngươi biết ta gặt trong chỗ ta không gieo, và lượm lặt trong chỗ ta không rải ra; vậy thì ngươi phải đưa bạc của ta lại cho người buôn bạc, rồi khi ta trở về, sẽ lấy vốn và lời. Vậy, các ngươi hãy lấy ta-lâng của người này mà cho kẻ có mười ta-lâng. Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì cũng cất luôn điều họ đã có nữa. Còn tên đầy tớ vô ích đó, hãy quăng nó ra ngoài là chỗ tối tăm, ở đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng.**

Trong ngày người chủ trở về, kẻ đầy tớ đã nhận một ta-lâng của chủ đã đến gặp chủ và thưa với chủ rằng: **Lạy chúa, tôi biết chúa là người nghiêm nhặt, gặt trong chỗ mình không gieo, lượm lặt trong chỗ mình không rải ra, nên tôi sợ mà đi giấu ta-lâng của chúa ở dưới đất; đây này, vật của chúa xin trả cho chúa.**

Chữ mà bản dịch tiếng Việt chép là **ng nghiêm nhặt**- hard^{G4642} trong câu 24 đó là chữ σκληρός - skleros,

số 4642 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **nghiêm khắc, cứng rắn, rõ ràng, khát khe, không thêm bớt; đòi hỏi các tiêu chuẩn, khả năng, kỹ năng cao, tính nguyên chất;**

Chữ **gặt- reaping**^{G2325} chép trong câu 24 trên, đó là chữ ΘΕΡΙΔΩ - therido, số 2325 ra từ chữ ΘΕΡΟΣ - theros, số 2330 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **gặt hái, thu hoạch, sự nóng, sự nóng cháy, sự nổi nóng, sự giận dữ;**

Chữ **gieo - sown**^{G4687} chép trong câu 24 trên, đó là chữ ΣΠΕΙΡΩ - speiro, số 4687 ra từ chữ ΣΠΩ - spao, số 4685 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **sự gieo, sự rải ra, sự rắc hạt giống ra, sự mở rộng ra, sự toả ra, sự kéo ra, sức quyến rũ, sức hấp dẫn, sức lôi cuốn;**

Chữ **lượm lặt - gathering**^{G4863} chép trong câu 24 trên, đó là chữ ΣΥΝΑΓΩ - sunago, số 4863 ra từ chữ ΣΥΝ - sun, số 4862 và chữ ἄγω - ago, số 71 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **cùng dắt dẫn, cùng lãnh đạo, cùng nhóm lại, cùng bảo vệ, cùng tuân theo, cùng gìn giữ, cùng thi hành, sự hiệp một, sự ban cho, sự tìm chỗ ở cho, sự lựa chọn, sự phân loại, sự tiếp đãi, tình bạn hữu, tính chất trọn vẹn;**

Chữ **rải ra - strowed**^{G1287} chép trong câu 24 này, đó là chữ ΔΙΑΣΚΟΡΠΙΣΩ - diaskorpizo, số 1287 ra từ chữ ΔΙΑ - dia, số 1223 và chữ ΣΚΟΡΠΙΣΩ - skorpizo, số 4650 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **xua tan bóng tối, xua tan mây mù, xua tan nỗi khiếp sợ; để phân rẽ ra, làm cho tan tác, khiến cho phải bỏ chạy, sự sàng lọc, sự chọn lựa, sự phân biệt thật giả; sự rải rắc, truyền tin đi khắp nơi; khiến cho được giải phóng, được tự do;**

Chữ **sợ - afraid**^{G5399} chép trong câu 25 trên, đó là chữ ΦΟΒΕΩ - phobeo, số 5399 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **sự hoảng sợ, sự lo sợ, sự lo ngại,**

Chữ **đi-went**^{G565} chép trong câu 25 này, đó là chữ ἀπέρχομαι - aperchomai, số 565 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **sự ra khỏi, sự cắt đứt, sự rời xa khỏi nơi chốn hay là mối quan hệ hoặc là chức vụ hay là công việc, sự ngừng, sự đình chỉ, sự chấm dứt công việc; sự thay đổi ngược lại; đi riêng ra một bên hoặc đi sau, đi theo sau ai để hầu ai đó;**

Chữ **giấu - hid**^{G2928} chép trong câu 25 trên, đó là chữ κρύπτω - krupto, số 2928 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **sự giấu giếm, sự che đậy, sự che khuất, giữ bí mật cho riêng mình;**

Chữ **đất - the earth**^{G1093} chép trong câu 25 này, đó là chữ γῆ - ghay, số 1093 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **đất, thuộc về đất, thế gian, loài người trên đất này;**

Khi xưa, Môi-se đã tỏ ra sự lo lắng và sợ hãi về trách nhiệm của mình trước sự chỉ định của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời làm người đại diện cho Ngài ở trước mặt Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô và trước dân Y-sơ-ra-ên nên Môi-se đã thoái thác sự chỉ định của Đức Giê-hô-va và người đã vin cố rằng môi miệng mình hay ngập ngừng! Nhưng Đức Giê-hô-va đã cho Môi-se biết quyết định của Ngài là không thay đổi, nhưng Ngài gọi thêm A-rôn, là anh của Môi-se để người làm kẻ giúp đỡ cho Môi-se về việc phát ngôn ở trước mặt Pha-ra-ôn. Mặc dầu vậy, Môi-se vẫn không muốn đi và trước thái độ miễn cưỡng của Môi-se, Đức Giê-hô-va đã toan giết người nơi quán trọ, nhưng nhờ có vợ của Môi-se là **Sê-phô-ra lấy con dao bằng đá, cắt dương bì của con mình, và quăng dưới chân Môi-se, mà nói rằng: Thật, chàng là huyết lang cho tôi! Đức Giê-hô-va tha chồng; nàng bèn nói rằng: Huyết lang! là vì cơ phép cắt bì.** (Xuất Ê-díp-tô ký 4:25-26)

Căn cứ vào những sự tỏ ra Lẽ thật trong các lời phán của Đức Chúa Jêsus mà chúng ta biết rằng, những kẻ đầy tớ dữ và biếng nhác trong những thời kỳ sau rốt này có biết rằng, quyền phép của Lời Đức Chúa Trời khi được công bố ra, tức là **được gieo, sự rải ra, sự rắc hạt giống ra, sự mở rộng ra, sự toả ra, sẽ có sức mạnh để kéo người ta ra khỏi thế gian, có sức quyến rũ, có sức hấp dẫn, có sức lôi cuốn** người ta đến với Đức Chúa Jêsus Christ và khi Lẽ thật của Lời Đức Chúa Trời được tỏ ra thì quyền phép của Lẽ thật sẽ **xua tan bóng tối là những sự nghi ngờ ở trong lòng của người ta, và nhờ sự hiểu biết đó mà người ta hết sợ hãi; sẽ phân rẽ những người tin Chúa với những người không tin Chúa, làm cho quyền lực của sự tối tăm phải bị tan tác, khiến cho ma quỷ phải chạy trốn, và Đức Chúa Trời sẽ sàng lọc giữa những người tin Chúa ra xem ai là chiên và ai là dê, Ngài sẽ chọn lựa từ giữa những người tin Chúa xem ai là những người xứng đáng cho được sự cứu rỗi và được nhận lãnh mảo triều thiên vinh hiển; Ngài sẽ ban cho những người thật lòng tin Chúa khả năng phân biệt các thần và nhận biết ai là tiên tri thật và ai là tiên tri giả; và những người thật lòng tin**

Chúa sẽ nhận được sự giải cứu, giải phóng và giải thoát khỏi quyền lực của sự tối tăm, hầu cho họ được tự do thờ phượng và hầu việc Đức Chúa Trời.

Hết thấy những kẻ tham muốn danh, chức vị và sự tôn trọng của chức vụ đầy tớ Chúa đều qua Lời Đức Chúa Trời mà nhận biết quyền phép của Lời Chúa sẽ làm được những sự đó, nhưng họ cũng nhận biết rằng không phải ai cũng có thể nhận được sự xúc dầu của Đức Thánh-Linh. Mặc dầu vậy, sự thần tượng chức vụ, thần tượng danh chức và thần tượng quyền lực đã khiến cho những người đó cứng lòng mà lao vào chiếm lấy chức trọng này bằng con đường tắt do chính những kẻ trộm cắp sự vinh hiển của Đức Chúa Trời tổ chức dưới danh nghĩa trường thần đạo mà không phải là do Đức Thánh-Linh lập nên. Những kẻ tự lập mình làm thầy đã lập nên những trường gọi là thần đạo đó đã tự soạn cho họ giáo lý và dạy lại cho những người vốn đang ngồi trong bóng của sự chết, đang bị mù bị điếc thuộc linh, tin theo giáo lý của mình và họ tự lập nên những người mà bọn họ sẽ tấn phong cho chức này chức kia và họ đã mạo danh Đức Chúa Jê-sus Christ mà đặt tay lên công bố kẻ này kẻ kia là tôi tớ Chúa, là kẻ giảng Tin-Lành và chính bọn người đã đặt tay lên mà công bố đó cùng với những người theo họ và chịu những người mình gọi là thầy đó, thấy vẫn còn ngồi trong bóng của sự chết, chưa hề nhận biết Tin-Lành là gì và chưa hề nghe được tiếng Chúa và cũng chẳng biết Lễ thật là gì cả và Đức Chúa Jê-sus Christ gọi những kẻ đó là kẻ mù dẫn đường và kẻ dẫn đường cùng người đi theo kẻ sẽ cùng nhau rơi xuống hố.

Những kẻ mà Lời Chúa gọi là đầy tớ dữ và biếng nhác đó rất sợ khi họ rao giảng Lời Chúa trong Kinh-Thánh, vì họ không biết rằng liệu sẽ có cái gì sẽ xảy ra khi họ công bố sự chữa lành theo yêu cầu của tín đồ trong hội chúng của họ hay không? Nếu họ công bố mà không có gì xảy ra cả thì sẽ làm sao? Bởi cơ đó họ đi chôn cửa cải của Chúa mình, nghĩa là họ đi theo những sự quy định của giáo hội mà họ tôn thờ, là tổ chức đã ban ơn, đã bố thí cho họ được chức này vị kia để có danh, có chức mà chẳng có quyền năng gì cả, vì những sự đó là thuộc về đất và sự hư không mà thôi.

Họ **đi-went**^{G565}, nghĩa là họ **ra khỏi đường lối, ra khỏi nguyên tắc của Lời Chúa, họ cắt đứt mối quan hệ trực tiếp với Thánh-Linh của Đức Chúa Jê-sus Christ, họ không muốn nghe tiếng Ngài, như dân Y-sơ-ra-ên khi xưa không muốn nghe tiếng của Đức Giê-hô-va mà chỉ muốn nghe tiếng của Mô-i-se là con người có xác thịt giống như họ mà thôi vậy. Họ rời xa khỏi mối quan hệ với Thần Lễ thật và họ không muốn làm con cái Đức Chúa Trời, nhưng lại muốn làm kẻ được cùng với Đức Chúa Jê-sus Christ cai trị, mà họ lại không muốn để Đức Chúa Jê-sus Christ trực tiếp cai trị mình, vì họ chỉ thích đi theo, nghe theo và hầu việc kẻ tự xưng mình là giáo sư, tự xưng mình là đầy tớ Chúa, mà dạy cho mình cho được chức vụ mục sư hoặc là thầy truyền đạo!**

Những kẻ đầy tớ dữ và biếng nhác đó biết đọc, biết viết, có trí khôn và nhận biết rằng những người đã dạy họ không giống như các lời đã chép trong Kinh-Thánh, nhưng vì những người đó có quyền tấn phong cho người ta được chức vụ mục sư, được làm thầy truyền đạo và bọn họ có tổ chức và bọn họ có bằng cấp, có học vị thì những sự họ đã giảng ra đó chắc cũng đúng! Vậy thì cứ theo họ, đâu có mất gì, vả lại mình đâu có chống danh Đức Chúa Jê-sus, mình rao giảng cho người ta biết Đức Chúa Jê-sus là Đấng cứu chuộc mà!

Để giữ được vị thế trong giáo hội, trong tổ chức đó, thì những kẻ đầy tớ dữ và biếng nhác kia sẽ phải làm giống như các thầy của họ, đó là họ phải **giấu - hid**^{G2928} những sự được chép trong Kinh-Thánh mà họ không thể hiểu được và không thể giải nghĩa được, hầu cho những người trong hội chúng của họ sẽ không có cơ mà hỏi, và thế là họ bắt đầu để cho chúa của đời này làm mù lòng họ và họ bắt đầu bao biện, họ xuyên tạc, họ bóp méo ý nghĩa của Lời Chúa và như vậy họ đã **làm sự giấu giếm, làm sự che đậy, để che khuất Tin-Lành của Đấng Christ. Họ giữ bí mật về sự ngu dại và gian ác của mình và họ cũng ngăn trở những sự mà chính Đức Chúa Trời đã dùng Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ đến thế gian này và trở thành con đường để thông qua Con đó mà những người tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Cứu Chúa của cuộc đời mình sẽ nhận lãnh được những sự ban cho của Ngài. Thật như Đức Chúa Jê-sus đã quả trách những người Pha-ri-si rằng: “Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đóng nước thiên đàng trước mặt người ta; các người không vào đó bao giờ, mà có ai muốn vào, thì lại ngăn trở. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người làm bộ đọc lời cầu nguyện cho dài mà nuốt nhà đàn bà góa; vì cơ đó, các người sẽ bị đoán phạt nặng hơn. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đi khắp dưới nước trên bộ để khuyên một người vào đạo mình; và khi đã khuyên được rồi, thì các người làm cho họ trở nên người địa**

ngục gắp hai các người.” (Giăng 23:13-15)

Đức Chúa Trời biết rõ loài người xác thịt là hay sợ hãi và những người hầu việc Chúa thường có xu hướng sợ trách nhiệm, bởi vì mọi người tin Chúa đều biết Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Đấng Thánh, công bình, không tây vị ai và Ngài là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, đầy dẫy ân huệ và thành thực, ban ơn đến ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng chẳng kể kể có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt đến con cháu trải ba bốn đời. Vì thế cho nên trước khi cho phép Giô-suê dẫn dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đan để vào chiếm xứ Ca-na-an, Đức Giê-hô-va đã phán dặn Giô-suê rằng: **“Hãy vững lòng bền chí, vì ngươi sẽ dẫn dân này đi nhận lấy xứ mà ta đã thề cùng tổ phụ ban cho chúng nó. Chỉ hãy vững lòng bền chí, và cẩn thận làm theo hết thủy luật pháp mà Môi-se, tôi tớ ta, đã truyền cho ngươi; chớ xây qua bên hữu hoặc bên tả, để hễ ngươi đi đâu cũng đều được thịnh vượng. Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng ngươi, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy ngươi mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước. Ta há không có phán dặn ngươi sao? Hãy vững lòng bền chí, chớ run sợ, chớ kinh khủng; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi vẫn ở cùng ngươi trong mọi nơi ngươi đi.”** (Giô-suê 1:6-9)

Chỉ có những người nào được Đức Thánh-Linh chỉ định vào chức vụ làm tôi tớ Chúa, làm kẻ hầu việc Chúa thì sẽ được trang bị các ân tứ thuộc linh và những người đó sẽ nghe được tiếng Chúa và có đức tin nơi Lời Đức Chúa Trời, dù mắt người ta không thể thấy được Thần của Đức Giê-hô-va. Chính đức tin của người hầu việc Chúa sẽ giúp cho họ nhận biết được Đức Thánh-Linh đang ở cùng mình, như Đức Giê-hô-va đã phán hứa với Giô-suê vậy. Đức Thánh-Linh cùng làm việc với các tôi tớ của Ngài và chính Ngài sẽ cùng các tôi tớ của Ngài **lượm lặt - gathering**^{G4863} tại những nơi mà những người thiếu hiểu biết nói là Ngài **không rải ra**, nhưng họ không biết rằng, chính Đức Chúa Trời đã làm việc từ lúc ban đầu cho đến tận bây giờ và dù người ta không nhìn thấy Ngài, nhưng Thần của Đức Chúa Trời vẫn làm việc trong những người thuộc về Ngài và như vậy, chẳng có sự gì mà không có tay của Đức Chúa Trời đụng đến, như Đức Chúa Jêsus đã phán về nguyên tắc này với các môn đồ của Ngài:

Giăng 4:35-38: Các người há chẳng nói rằng còn bốn tháng nữa thì tới mùa gặt sao? Song ta nói với các người: Hãy nhượng mắt lên và xem đồng ruộng, đã vàng sẵn cho mùa gặt. Con gặt đã lãnh tiền công mình và thâu chứa hoa lợi cho sự sống đời đời, hầu cho người gieo giống và con gặt được cùng nhau vui vẻ. Vì đây người ta có thể nói rằng: Người này thì gieo, người kia thì gặt, là rất phải. Ta đã sai các người gặt nơi mình không làm; kẻ khác đã làm, còn các người thì đã vào tiếp lấy công lao của họ.

Phao-lô đã làm chứng về nguyên tắc này như sau: **“Tôi đã trồng, A-bô-lô đã tưới, nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho lớn lên. Vậy, người trồng kẻ tưới, đều không ra gì, song Đức Chúa Trời là Đấng làm cho lớn lên. Người trồng, kẻ tưới, đều bằng nhau; ai nấy sẽ nhận phần thưởng tùy theo việc mình đã làm. Vả, chúng tôi là bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời; anh em là ruộng của Đức Chúa Trời cày, nhà của Đức Chúa Trời xây. Theo ơn Đức Chúa Trời ban cho tôi, tôi đã lập nền như một tay thợ khéo, mà có kẻ khác cất lên trên; nhưng ai nấy phải cẩn thận về sự mình xây trên nền đó. Vì, chẳng ai có thể lập một nền khác ngoài nền đã lập, là Đức Chúa Jêsus Christ. Nếu có kẻ lấy vàng, bạc, bửu thạch, gỗ, cỏ khô, rơm rạ mà xây trên nền ấy, thì công việc của mỗi người sẽ bày tỏ ra. Ngày đến sẽ tỏ tường công việc đó; nó sẽ trình ra trong lửa, và công việc của mỗi người đáng giá nào, lửa sẽ chỉ ra. Ví bằng công việc của ai xây trên nền được còn lại, thì thợ đó sẽ lãnh phần thưởng mình. Nếu công việc họ bị thiêu hủy, thì mất phần thưởng. Còn về phần người đó, sẽ được cứu, song dường như qua lửa vậy.”** (1 Cô-rinh-tô 3:6-15)

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus phán gì về sự báo trả của Đức Chúa Trời đối với những người được Chúa gọi là đầy tớ ngay lành và trung tín và những kẻ bị gọi là đầy tớ dữ và biếng nhác kia.

Song chủ đáp rằng: Hỡi đầy tớ dữ và biếng nhác kia, người biết ta gặt trong chỗ ta không gieo, và lượm lặt trong chỗ ta không rải ra; vậy thì người phải đưa bạc của ta lại cho người buôn bạc, rồi khi ta trở về, sẽ lấy vốn và lời. Vậy, các người hãy lấy ta-lâng của người này mà cho kẻ có mười ta-lâng. Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì cũng cất luôn điều họ đã có nữa. Còn tên đầy tớ vô ích đó, hãy quăng nó ra ngoài là chỗ tối tăm, ở đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng.

Bạc mà Lời Chúa đã phán đây là của cải thật, là bóng về giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời dành cho loài người. Chữ **bạc** trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **bạc, giá tiền; màu tái nhợt, xanh xám của xác chết,**

Giá cứu chuộc đó là sự đổ huyết của Đức Chúa Jêsus Christ, Chiên con của Đức Chúa Trời, mà những người hầu việc Chúa phải rao giảng ra cho tới lúc Ngài trở lại để đón Hội- Thánh của Ngài về thiên đàng.

Đối với những người được Lời Chúa khen là **đầy tớ ngay lành trung tín** sẽ nhận được sự tín nhiệm của Chúa và những người đó sẽ được Chúa giao cho trách nhiệm cao hơn, tức là được cùng với Ngài cai trị trong nước của Ngài: **người đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập người coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa người.** Trong sự tín nhiệm đó, Lời Chúa chép: **các người hãy lấy ta-lâng của người này mà cho kẻ có mười ta-lâng. Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ dư dật;**

Còn đối với những kẻ đầy tớ dờn và biếng nhác thì Chúa sẽ tước bỏ khỏi người đó mọi sự mà người ấy đã từng nhận được từ nơi Chúa, kể cả sự sống của người ấy cũng bị đòi lại nữa: **Còn tên đầy tớ vô ích đó, hãy quăng nó ra ngoài là chỗ tối tăm, ở đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng.**

Trong Lời phán dạy này, Chúa Jêsus đã công bố rằng: **Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì cũng cất luôn điều họ đã có nữa.**

Ai là những người không có bạc, tức là không có của cải thật của Đức Chúa Trời thì cũng sẽ bị Chúa cất luôn những điều họ đang có, bao gồm cả thuộc thể và thuộc linh.

Vậy thì những người mang danh là người tin Chúa mà chỉ biết có cuốn Kinh-Thánh và những sự mà họ chỉ được nghe loáng thoáng trong các tổ chức mà không phải là của Đức Thánh-Linh, với các lời giảng không rõ ràng, nửa thật nửa huyết, nửa nạc nửa mỡ từ các bài giảng mà không phải là giảng, lời dạy mà không phải là dạy của những người mang danh là kẻ hầu việc Chúa mà không phải do Đức Thánh-Linh chỉ định kia, là những sự mà người ta tưởng rằng mình đã có, nghĩa là tưởng mình đã sở hữu được đó, cũng sẽ bị lấy hết, điều đó có nghĩa là những sự thuộc về Đức Chúa Trời vốn đã từng ở trên những người đó cũng sẽ bị đòi lại hết.

Cũng một lẽ ấy, những người tin Chúa mà không có sự kính sợ Chúa, không thờ phượng Chúa bằng tâm thần và bằng Lễ thật, không có lòng trung tín trong sự nhóm lại, không tôn trọng quyền tể trị của Đức Chúa Trời, không tôn trọng các ngày thánh của Đức Chúa Trời... thì những người đó cũng sẽ vì cơ tội lỗi mình mà chọc giận Đức Chúa Trời và gây ra sự ghen tương của Đức Thánh-Linh và Ngài sẽ không ban cho những người như vậy một tấm lòng hay nhận biết ý nghĩa của Lời Chúa và như vậy, những người đó chẳng có thể sở hữu được gì từ nơi Lời của Chúa cả và nếu người ta không sở hữu được Lời Đức Chúa Trời thì cũng có nghĩa trong người ấy chẳng có sự sáng nào. Như vậy, số phận của những người đó là thuộc về sự chết.

Giê-rê-mi 24:1-10: **Đức Giê-hô-va tỏ cho tôi, này, có hai giỏ trái vả để trước đền thờ Đức Giê-hô-va. Ấy là sau khi Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đã bắt Giê-cô-nia, con trai Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, cùng các quan trưởng Giu-đa, với các thợ nghề và thợ rèn từ thành Giê-ru-sa-lem đem về nước Ba-by-lôn làm phu tù. Một trong hai giỏ thì đựng những trái vả rất tốt, như trái vả đầu mùa; còn giỏ kia thì đựng trái xấu lắm, đến nỗi không có thể ăn được. Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Hỡi Giê-rê-mi, người thấy gì? Tôi thưa: Thấy trái vả, những trái tốt thì rất tốt, còn những trái xấu thì rất xấu, xấu đến nỗi không thể ăn được. Bấy giờ có lời của Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: Như những trái vả tốt này, ta cũng sẽ xem những kẻ phu tù Giu-đa, mà ta đã sai từ nơi này đến trong đất người Canh-đê, cho chúng nó được ích. Ta sẽ để con mắt ta trên chúng nó làm ích cho, và ta sẽ đem họ về trong xứ này, lập lên mà không phá đi nữa, trồng lại mà không nhổ đi nữa. Ta sẽ ban cho chúng nó tấm lòng hay nhận biết ta là Đức Giê-hô-va. Chúng nó sẽ làm dân ta, và ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó; vì chúng nó sẽ hết lòng trở về cùng ta. Còn như Sê-đê-kia, vua Giu-đa, các quan trưởng nó và dân sót lại của thành Giê-ru-sa-lem, là dân còn ở trong đất này, và những kẻ ở trong đất Ê-díp-tô, thì người ta làm cho những trái vả xấu quá ăn không được thể nào, ta cũng sẽ làm cho chúng nó thể ấy. Ta sẽ phó chúng nó để bị ném đi ném lại giữa mọi nước thế gian cho chúng nó chịu khổ, chịu mắng nhiếc, xoi bói, cười chê, rửa sả, trong mọi xứ mà ta sẽ đuổi chúng nó đến. Ta sẽ sai gươm đao, đói kém, ôn dịch giữa chúng nó, cho đến chừng chúng nó bị hủy diệt khỏi đất ta đã ban cho chúng nó cùng tổ phụ chúng nó.**